

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 52/2020/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Ông Lê Sỹ Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký, TAND H. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 17/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc V - Sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Ngọc C - SN 1959; và bà: Vũ Thị S - SN 1959; Chưa vợ, con; Tiền án:

- Ngày 14/8/2015, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 999.000đ án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường 19.986.000đ về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 48 ngày 14/8/2015 (ngày 04/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí Hình sự, dân sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

- Ngày 18/9/2019, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, 200.000đ án phí HSST, truy thu 300.000đ về tội “Tổ chức đánh bạc”, Theo bản án HSST số 45 ngày 18/9/2019 (ngày 08/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí HSST và chưa nộp tiền truy thu sung quỹ Nhà nước), chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05-06 Thanh Hóa.

Tạm giam từ ngày 06/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị H - SN 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 22h00 phút ngày 04/7/2020, Lê Ngọc V đi xe đạp từ nhà đến các xã lân cận xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nghĩa trang thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, V phát hiện bên trong trang trại của gia đình chị Trần Thị H sát nghĩa trang có tiếng gà gáy. Quan sát không có ai, V cất xe ở nghĩa trang rồi trèo tường vào bên trong trang trại đi đến khu vực chăn nuôi gà rồi lần lượt bắt 09 con gà bỏ vào bì xác rắn V mang theo rồi theo đường cũ đi ra ngoài. V lại lấy xe rồi bỏ bì gà lên gác ba ga chở về nhà theo đường liên xã Q, huyện Q. Khi đi đến địa phận ngã tư thuộc thôn 6, xã Q, huyện Q, V bị tổ tuần tra Công an xã Q phát hiện và lập biên bản vụ việc và bàn giao V và toàn bộ vật chứng gồm 09 con gà trong bì xác rắn, 01 xe đạp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương.

Sau khi xác định 09 con gà có trọng lượng là 9,5kg, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại 09 con gà cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Ngày 06/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương kết luận: 09 con gà lông vàng, đen tại thời điểm bị mất trộm trị giá 855.000đ.

Hành vi trộm cắp tài sản của Lê Ngọc V có giá trị 855.000đ dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự; tuy nhiên V đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với V về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe đạp Vẫn dùng đi trộm cắp là xe V mượn của bà Ưông Thị C - SN 1969 ở thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, bà C cho V mượn để làm phương tiện đi lại, bà không biết V dùng xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp cho bà C, bà C đã nhận lại xe đạp và không có ý kiến gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSQX ngày 15/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Ngọc V từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Bồi thường dân sự: Bị hại chị H đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX miễn xét.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo Lê Ngọc V đã có hành vi lén lút trộm cắp 09 con gà của gia đình chị Trần Thị H ở thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Giá trị 09 con gà tại thời điểm bị mất trộm là 855.000đ.

Giá trị tài sản bị cáo V trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên V đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Ngọc V phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Ngọc V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình chị H một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực, bị cáo mới ra tù nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cho cá nhân và mua ma túy sử dụng; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo mới ra tù, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại chị H đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[7] *Án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- ***Xử phạt:*** Lê Ngọc V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/7/2020.

- ***Bồi thường dân sự:*** Bị hại chị H đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

- ***Án phí:*** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Ngọc V phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý